

**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI NINH THUẬN**
MST: 4500140073

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *02*/KH-CT

Ninh Thuận, ngày *02* tháng *2* năm 2016

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Theo các chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thống nhất thông qua tại Văn bản số 3451/UBND ngày 01/9/2015 và Quyết định số 170/QĐ-CT ngày 4/9/2015 của Chủ tịch Công ty về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2016)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là doanh nghiệp công ích có nhiệm vụ quản lý khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Cung cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và dân sinh kinh tế.

Kế hoạch tài chính năm 2015 Công ty đã xây dựng từ tháng 7/2014 và được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua tại Văn bản số 3917/UBND-TH ngày 14/8/2014 dựa trên điều kiện thời tiết bình thường.

Tuy nhiên, đến cuối năm 2014 do ảnh hưởng của hiện tượng biến đổi khí hậu El-nino dẫn đến lượng mưa rất thấp, mùa mưa kết thúc sớm và hạn hán kéo dài sang năm 2015 vì vậy các hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh không tích đủ nước để phục vụ sản xuất, chỉ ưu tiên cung cấp nước phục vụ cho sinh hoạt và nước chăn nuôi gia súc.

Công ty nhận được sự chỉ đạo điều tiết nước theo văn bản số 405/KH-UBND về kế hoạch phòng chống hạn năm 2015 ngày 27/1/2015 và Báo cáo công tác chống hạn số 41/BC-UBND ngày 13/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trước tình hình đó Chủ tịch công ty và Ban giám đốc công ty quyết định lập kế hoạch điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu của năm 2015 theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 28 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP quy định: “kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích điều chỉnh khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép trong trường hợp do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích” và được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua việc điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2015 của Công ty tại văn bản số 2904/UBND-TH ngày 21/7/2015.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015

Cuối năm 2014, do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên mùa mưa đến muộn và kết thúc sớm, nên các hồ chứa do công ty quản lý tích không đủ nước, tổng lượng mưa phổ biến chỉ đạt 50% so với trung bình nhiều năm. Vì vậy đến thời điểm đầu năm 2015, tổng lượng nước trữ tại các hồ chứa chỉ đạt từ 15-40% dung tích thiết kế, nên việc cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hết sức khó khăn. Nhưng với tinh thần vượt khó và không ngừng nỗ lực trong công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất nên Công ty đã vượt qua mọi khó khăn và đạt được một số kết quả như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH/KH
1	Kế hoạch tưới tiêu	Ha	58.991	61.393	104%
2	Diện tích tưới miễn thu TLP	Ha	58.496	60.800	104%
3	Diện tích tưới phải thu TLP	Ha	495	593	120%
4	Doanh thu	Tr.đ	58.839	69.056	118%
5	Chi phí	Tr.đ	55.390	63.168	114%
6	Lợi nhuận	Tr.đ	3.449	5.888	176%
7	Chỉ tiêu nộp ngân sách	Tr.đ	1.262	2.146	170%

- a) Tổng diện tích được tưới thực hiện trong năm : 61.393 ha
 - Diện tích miễn thu thủy lợi phí : 60.800 ha
 - Diện tích phải thu thủy lợi phí : 593 ha

b) Khối lượng nước cung cấp cho sinh hoạt và công nghiệp: Sản lượng tiêu thụ trong năm là 14.033.164 m³ / 14.005.428 m³ đạt 100% kế hoạch.

c) Doanh thu thủy lợi phí, thu dịch vụ cung cấp nước, thủy lợi phí, doanh thu cấp bù miễn thu thủy lợi phí và các khoản doanh thu khác.

+ Doanh thu thủy lợi phí và dịch vụ cấp nước đạt 12.434 triệu đồng/ 12.343 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

Trong đó :

- Thu thủy lợi phí lúa, rau, màu, cây công nghiệp thực hiện 407 triệu đồng/ 340 triệu đồng đạt 119% kế hoạch

- Thu dịch vụ cung cấp nước đạt 12.027 triệu đồng /12.003 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

+ Doanh thu cấp bù do miễn thu thủy lợi phí thực hiện năm 2015 là 47.996/44.996 triệu đồng đạt 107% so với kế hoạch.

+Doanh thu khác : Là các khoản thu từ tiền nhận thầu ngoài, các khoản thu khác ...
8.626 triệu đồng.

d) Lợi nhuận thực hiện năm 2015 đạt : 5.888 triệu đồng so với kế hoạch 3.449 triệu đồng.
Đạt 171% so với kế hoạch.

đ) Nộp ngân sách năm 2015 : Trong năm công ty đã nộp nghĩa vụ Ngân sách nhà nước là 2.146 triệu đồng /1.262 triệu đồng đạt 170% kế hoạch.

2. Đánh giá chung :

Những thuận lợi:

Mặc dù những năm 2015 thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp nắng hạn kéo dài, nhưng được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, cùng sự quan tâm giúp đỡ của các Sở, Ban, Ngành và chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh, cùng sự đoàn kết nhất trí quyết tâm cao của tập thể cán bộ lãnh đạo và nhân viên trong toàn công ty. Nên Công ty đã vượt qua được những khó khăn trở ngại để hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ công ích nhà nước giao năm 2015 đặc biệt là cung cấp nước phục vụ cho sinh hoạt và chăn nuôi của người dân do nắng hạn gây ra nhằm hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất có thể.

Những khó khăn :

Các công trình thủy lợi do Công ty quản lý được xây dựng không đồng bộ, một số tuyến kênh chính, kênh cấp II đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng mà chưa được kiên cố, nâng cấp, mở rộng vì vậy rất khó khăn trong công tác vận hành điều tiết nước nhất là những vùng cuối kênh.

Lượng mưa phân bố trên địa bàn tỉnh không đồng đều, nắng hạn thì kéo dài, lượng nước tích trong các công trình hồ đập không đủ cung cấp chỉ đạt 40% dung tích thiết kế. Dung tích các hồ chứa đa phần là các hồ nhỏ lưu vực ngắn dòng chảy dốc, nên khi có mưa dễ sinh ra lũ và khi dứt mưa thì không có nước vào hồ.

Do ý thức của người dân trong việc bảo vệ công trình thủy lợi chưa cao, chưa được sự hỗ trợ kịp thời của các cấp chính quyền địa phương trong xử lý vi phạm, lấn chiếm, ảnh hưởng rất lớn đến việc quản lý, vận hành cũng như việc duy tu sửa chữa, nạo vét công trình.

Các chính sách chế độ của Nhà nước thường xuyên thay đổi nên khi triển khai thực hiện gặp không ít khó khăn trở ngại, lúng túng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

A) Kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
+	Diện tích tưới miễn thu TLP	ha	70.150

+	Diện tích tưới phải thu TLP	ha	495
+	Khối lượng nước cung cấp	m ³	16.022.188
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích		
+	Diện tích tưới miễn thu TLP	ha	70.150
+	Diện tích tưới phải thu TLP	ha	495
+	Khối lượng nước cung cấp	m ³	16.022.188
3	Doanh thu	Triệu đồng	73.318
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.608
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	1.381
6	Tổng vốn đầu tư (vốn đầu tư CSH)	Triệu đồng	1.730.006
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	-
8	Các chỉ tiêu khác		-

1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

Dựa trên việc khai thác hết diện tích tưới từ nguồn nước xả của nhà máy thủy điện Đa Nhim trên sông Cái Phan Rang và lượng nước tích được trong các hồ chứa như Sông Sắt, Sông Trâu, Tân Giang Sông Biêuvà một số hệ thống khác do công ty quản lý.

+ Tổng Diện tích tưới năm 2016 : 70.645 ha

Trong đó diện tích miễn thu thủy lợi phí: 70.150 ha

Lý do tăng: Do mở rộng, khai hoang diện tích trên các huyện, thành phố và diện tích bổ sung từ các hồ chứa, công trình mới xây dựng bàn giao đưa vào sử dụng.

Công ty đã được Ủy Ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt diện tích miễn thu thủy lợi phí kế hoạch năm 2016 và biện pháp tưới, tiêu theo từng diện tích tưới nước, tiêu nước miễn thu thủy lợi phí trên các hệ thống công trình theo hướng dẫn của Thông tư 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài Chính quy định.

Diện tích tưới phải thu thủy lợi phí : 495 ha

Diện tích phải thu thủy lợi phí dựa trên kế hoạch hợp đồng tưới hàng năm với các công ty giống cây trồng và trung tâm sản xuất giống cây trồng.

+ Khối lượng cung cấp nước sinh hoạt và công nghiệp cho các đơn vị dùng nước năm 2016 :

Đối với dịch vụ cung cấp nước cho các đơn vị sản xuất công nghiệp, sinh hoạt, du lịch năm 2016. Công ty dự kiến ký hợp đồng cung cấp nước với 12 đơn vị dự kiến sản lượng tiêu thụ khoảng 16.022.188 m³/năm.

2. Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm

a) Kế hoạch tổng doanh thu năm 2016 : 73.318 triệu đồng

Trong đó :

+ Doanh thu cấp bù do miễn thu thủy lợi phí : 56.746 triệu đồng

Công ty đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 về dự toán kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí năm 2016 dựa trên diện tích kế hoạch đã được phê duyệt.

Về việc tính doanh thu cấp bù miễn thu thủy lợi phí thực hiện theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 73/2012/QĐ-UBND quy định mức thu thủy lợi phí đối với tỉnh Ninh Thuận.

+ Doanh thu thủy lợi phí và dịch vụ cấp nước : 14.072 triệu đồng

Gồm có :

- Thu thủy lợi phí lúa, rau, màu, cây công nghiệp : 340 triệu đồng

- Thu dịch vụ cung cấp nước : 13.732 triệu đồng

Tổng doanh thu dịch vụ cấp nước tính theo đơn giá Nghị định 67/2012/NĐ-CP và Quyết định số 73/2012/QĐ-UBND trong đó thuế GTGT phải nộp theo thuế suất là 5%.

+ Doanh thu khác : 2.500 triệu đồng

Doanh thu khác là khoản doanh thu từ nhận thầu các công trình xây lắp ngoài, và các khoản thu khác (lãi tiền gửi ngân hàng ...) Ghi nhận theo thực tế thực hiện.

b) Kế hoạch chi phí năm 2016 : **69.710 triệu đồng**

+ Chi phí bằng nguồn vốn cấp bù miễn thu thủy lợi phí và dịch vụ cấp nước, thủy lợi phí phải thu : **68.710 triệu đồng**

Trong đó gồm:

b1) Chi phí nạo vét, duy tu sửa chữa công trình là : 31.000 triệu đồng

Chia ra :

- Chi phí nạo vét kênh mương, sửa chữa thường xuyên : 6.000 triệu đồng

- Chi phí tu sửa công trình : 25.000 triệu đồng

b2) Chi lương và các khoản phụ cấp : 20.860 triệu đồng

b3) Chi phí khấu hao TSCĐ : 1.300 triệu đồng

Thực hiện tính khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 178/2014/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý và trích khấu hao tài sản cố định.

b4) Chi phí quản lý : 4.200 triệu đồng

Căn cứ Quyết định số 357/2007/QĐ-UBND ngày 27/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác các công trình thủy lợi của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là chi phí quản lý bằng 23,36% tổng quỹ lương. Nhưng công ty tiết kiệm chi phí quản lý nên kế hoạch chi phí quản lý 4.200 triệu đồng.

b5) Chi phí ăn ca : 2.250 triệu đồng

Dự kiến công ty sẽ tiếp nhận bàn giao thêm một số công trình hồ đập, do đó số lượng cán bộ công nhân sẽ bổ sung tăng thêm để quản lý các công trình này. Dự kiến tổng số lao động kế hoạch là 270 người. Viên chức quản lý 5 người

b6) Chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN : 2.700 triệu đồng

Trong đó:

Lương cơ bản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp dự kiến đóng theo hợp đồng lao động. công ty trích nộp tổng cộng cho người lao động là 24%. (gồm BHXH : 18%; BHYT: 3%; BHTN: 1%; KPCĐ : 2%)

b7) Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu vận hành công trình : 250 triệu đồng

Thực hiện Quyết định số 357/QĐ-UBND về định mức chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để bảo dưỡng vận hành công trình gồm dầu, mỡ, sơn dùng để bôi trơn chống gỉ sét để bảo dưỡng cho các công trình phục vụ cho việc tưới, tiêu nước trên tất cả các hệ thống công trình hồ, đập, kênh mương do công ty quản lý nằm trên 7 Huyện và Thành phố của tỉnh.

b8) Chi phí trả tiền điện các trạm bơm : 2.970 triệu đồng

Thực hiện theo Quyết định 357/QĐ-UBND; Quyết định 4545/QĐ-UBND về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác khai thác công trình thủy lợi và giá điện bình quân tháng 5/2015 làm căn cứ để tính.

b9) Chi phí đào tạo : 300 triệu đồng

Dự kiến chi phí tổ chức học nâng cao tay nghề cho công nhân, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, và các chi phí học tập khác để bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ quản lý cho cán bộ công nhân viên.

b10) Chi phí làm thêm giờ : 350 triệu đồng

Các khoản chi phí dùng để chi trả cho cán bộ công nhân quản lý phân phối điều tiết nước ngoài giờ phục vụ công tác phòng chống hạn, phòng chống lụt bão hàng năm.

(Thực hiện theo thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ban hành ngày 05 tháng 01 năm 2005 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ.)

b11) Chi phí trang phục và bảo hộ an toàn lao động : 1.550 triệu đồng

Chi phí trang phục và bảo hộ lao động cho một người dự kiến là 5 triệu đồng/người/năm. (theo quy định của Thông tư 178/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính).

b12) Chi mua sắm trang thiết bị dụng cụ : 400 triệu đồng

Chi phí dùng để mua trang bị các dụng cụ đồ dùng quản lý cho công ty, nhằm nâng cao năng lực hoạt động đem lại hiệu quả trong công việc.

b13) Chi phí thù lao kiểm soát viên không chuyên trách : 80 triệu đồng

Chi phí thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách được tính toán chi tiết theo Nghị định số 51/2013/NĐ-CP và Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 9/9/2013 của Bộ Lao Động thương binh xã hội.

b14) Chi phí ứng dụng khoa học kỹ thuật : 50 triệu đồng

Chi phí dùng để chi ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi.

b15) Chi phí chống hạn đột xuất : 200 triệu đồng

Ninh Thuận là tỉnh thừa nắng thiếu mưa, điều kiện thời tiết phức tạp nên việc khô hạn là điều khó tránh khỏi, hàng năm việc hạn hán thiếu nước thường xảy ra từ tháng 2 đến tháng 8 hàng năm, lượng nước chứa trong các hồ thường xuống dưới mực nước chết, nên việc điều tiết phục vụ sản xuất, dân sinh là phải dùng rất nhiều giải pháp để chống hạn. Nên công ty dự kiến chi phí chống hạn cho 7 Huyện và Thành phố mỗi đơn vị ước tính khoảng 30 triệu đồng cho một năm.

b16) Chi phí khác : 250 triệu đồng

Gồm các khoản chi phí khác chưa được tính đến trong các khoản mục chi phí trên.

+ **Chi phí nhận thầu xây lắp:** : 1.000 triệu đồng

Chi phí nhận thầu các công trình khắc phục hạn hán và chi phí theo thực tế phát sinh.

+ **Chi phí xây dựng bằng vốn kinh doanh của doanh nghiệp :** 1.000 triệu đồng

Dự kiến trong kế hoạch năm 2016 công ty sẽ chi phí xây dựng bằng nguồn vốn kinh doanh của công ty gồm:

- Chi phí tu sửa nhà làm việc trạm thủy nông Ninh Hải : 500 triệu đồng

- Chi phí sửa chữa làm sân vườn phía nam nhà làm việc công ty

: 500 triệu đồng

c) Kế hoạch lợi nhuận thực hiện trong năm : 3.608 triệu đồng

Công ty hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nên chỉ tiêu lợi nhuận công ty xây dựng trên cơ sở mức trích tối thiểu, dùng trích các quỹ theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Thông tư 219/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính để duy trì hoạt động của công ty.

d) Kế hoạch nộp ngân sách Nhà Nước : 1.381 triệu đồng

Các khoản nộp tiền thuê đất, thuế giá trị gia tăng về doanh thu dịch vụ cấp nước và các khoản phải nộp khác.

Do công ty thuộc diện đơn vị trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành.

*** Ghi chú :** Đối với các công trình dự án xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung, nguồn vốn trái phiếu Chính Phủ, vốn ODA Công ty thực hiện theo quyết định phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.

B) Kế hoạch đầu tư phát triển

Năm 2016, Công ty triển khai thực hiện dự án Kiên cố hóa kênh tưới Đập Đá, xã Phước Nam, huyện Thuận Nam để đảm bảo chống thất thoát nước và cấp nước cho 960 ha đất sản xuất nông nghiệp, chống bồi lấp lòng kênh, tăng hiệu quả tưới của kênh từ nguồn vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để đầu tư các dự án Chương trình kiên cố hóa kênh mương.

Ngoài ra còn có các dự án như: Tu sửa nâng cấp hệ thống tiêu lũ Lu 1, Lu 2; Nạo vét và gia cố hệ thống tiêu lũ Sông Quao;... đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đang chờ bố trí vốn để triển khai thực hiện.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

Công ty bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn của Nhà nước có hiệu quả dựa trên cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đăng ký và theo quy định của Nhà nước, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp cho người lao động, hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ sở hữu giao.

2. Giải pháp về sản xuất.

a) Diện tích tưới :

Tăng cường công tác quản lý kênh mương, tập trung nạo vét, đào đắp kênh mương để đưa nước về cuối kênh, vùng khó theo nước, phân phối điều tiết nước hợp lý và áp dụng các giải pháp tiết kiệm nước nhằm đối phó với tình hình hạn hán, lũ lụt có thể xảy ra, phần đầu trong năm 2016 sẽ gieo hết diện tích sản xuất.

Phối hợp chặt chẽ với địa phương tính toán bố trí hợp lý diện tích trồng lúa và các loại cây trồng khác đảm bảo điều tiết đủ lượng nước để phục vụ sản xuất ổn định trong những tháng mùa khô.

Có kế hoạch tích trữ nước, phân phối điều tiết nước hợp lý tiết kiệm nhất là ở các hồ chứa do Công ty quản lý.

b) Nạo vét kênh mương và tu sửa công trình:

Công tác nạo vét và tu sửa công trình là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị, nhưng tập trung chủ yếu vào thời gian đóng nước theo lịch hàng năm từ 15/4 đến 15/5, được tổ chức thi công theo đúng kế hoạch để phục vụ sản xuất và dân sinh kinh tế vùng hưởng lợi.

Định kỳ Công ty tiến hành kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ, nếu phát hiện có hư hỏng phải sửa chữa kịp thời, không được để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây mất ổn định công trình.

c) Kế hoạch doanh thu :

Tổ chức ký kết hợp đồng cấp nước và thu thủy lợi phí với các đơn vị dùng nước ngay từ đầu năm theo Nghị Định 67/2012/NĐ-CP, Quyết định 73/2013/QĐ-UBND để có kế hoạch đốc thu tiền nước của các đơn vị.

d) Kế hoạch xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách Nhà Nước:

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng kế hoạch và trình tự xây dựng cơ bản. Nhanh chóng hoàn tất các thủ tục cần thiết cho các công trình dự án chuẩn bị đầu tư để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt ghi vốn để thực hiện.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ công nhân quản lý hồ đập. Định kỳ tổ chức các lớp tập huấn về quản lý hồ đập cho các cán bộ quản lý trên 20 công trình hồ đập được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho công ty quản lý.


4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

Tiếp tục nâng cấp và sử dụng phần mềm các phần mềm kế toán doanh nghiệp, phần mềm chạy dự toán công trình Acitt để nâng cao hiệu quả trong công tác kế toán, công tác xây dựng cơ bản của công ty.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành:

Thường xuyên cử CBCNV tham gia các lớp tập huấn về quản trị tổ chức, quản trị tài chính, kiểm soát tài chính, các lớp nâng cao trình độ quản lý cho các cán bộ quản lý của công ty.

GIÁM ĐỐC 



Phạm Văn Hường